

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày 24-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm Sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1993 tại tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Tổ A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T, sinh năm 1964; con bà Lê Thị L, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29 tháng 3 năm 2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Đắc Nông khởi tố về tội “Đánh bạc”. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-9-2021 - *Có mặt*.

Người làm chứng:

- Anh Lê Công B, sinh năm 1992 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn B, xã Đắc W, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

- Anh Hồ Phi Long, sinh năm 1990 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Tổ C, phường N, thành phố G, tỉnh Đắc Nông.

- Chị Nguyễn Thị Tuyết Sương, sinh năm 2001 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Tổ D, phường N, thành phố G, tỉnh Đắc Nông.

- Chị Hoàng Thị Ngọc A, sinh năm 1996 – *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Tổ d, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Công B thông qua mối quan hệ xã hội nên biết Nguyễn Đức T có ma túy bán. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22-9-2021, B sử dụng số điện thoại 0988.974.504 gọi đến số điện thoại 0975.746.023 của T để hỏi mua 10 viên thuốc lắc và 02 gói ma túy đá thì được T nói với số lượng ma túy trên có giá 11.000.000 đồng. B đồng ý mua và hứa cho T thêm 1.000.000 đồng và trả thêm 500.000 đồng tiền T thuê xe taxi xuống địa bàn huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông để giao ma túy cho B.

Sau khi thống nhất được việc bán ma túy cho B thì T đi ra khu vực phía trước phòng trọ của Nguyễn Thị Tuyết S nơi T và S sống cùng nhau tại tổ C, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông lấy số ma túy mà T đã cất giấu trước đó gồm: 02 gói nilon có cùng kích thước (5,1x4)cm, bên trong mỗi gói đều có chứa các hạt tinh thể màu trắng (*gọi là ma túy đá*); 01 gói nilon có kích thước (7,5x5) cm, bên trong có chứa 10 viên nén ma túy (*gọi là thuốc lắc*), rồi T lấy chiếc khẩu trang y tế màu xám xé dọc một đường rồi bỏ hết số ma túy này vào trong khẩu trang để mang đi bán cho B, còn 01 gói nilon có kích thước (7,4x4)cm, bên trong có chứa các hạt ma túy và 01 viên nén ma túy T đưa vào cất giấu phía dưới tấm nệm của giường ngủ trong phòng trọ của S nhằm mục đích để ai hỏi mua sẽ bán.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T nhờ S gọi giúp xe taxi cho T nhưng không biết để T đi đâu. Lúc này, S gọi điện thoại nhờ bạn là Nguyễn Thị Thu Th gọi giúp xe taxi đến phòng trọ của S. Sau đó, Thảo gọi điện thoại thuê anh Hồ Phi L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51F-212.03 đến phòng trọ của S chở T. T mang theo ma túy cùng một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đen và một chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen, gắn thẻ sim 0975.746.023 lên xe taxi, rồi yêu cầu anh L điều khiển xe chạy đến phòng khám Hùng V, thuộc xã Đ, thành phố G, để T chích ngừa. Sau khi chích ngừa xong, T yêu cầu anh L chở xuống thị trấn K, huyện Đ. Khi anh L chở T đến đầu đường đôi dẫn vào trung tâm thị trấn K thì T yêu cầu anh L chở T quay lại Trạm xăng - dầu 36, thuộc thôn H, xã K, huyện Đ, khi xe đến trước Trạm xăng - dầu 36 thì Thọ nhìn thấy Lê Công B, T yêu cầu anh L cho xe chạy lại gần vị trí của B đứng vẫy tay ra hiệu, khi xe vừa dừng trước hai trụ bơm xăng, dầu thì T mở cửa phía sau bên phụ của xe ra và thả chiếc khẩu trang y tế (bên trong có chứa các gói ma túy) xuống mặt nền bê tông cạnh cửa xe ô tô, nhằm mục đích tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an, rồi đi vào vị trí B đang đứng để lấy tiền, T định sau khi lấy được tiền sẽ chỉ cho B vị trí mà T vừa thả ma túy xuống, đúng lúc này thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật niêm phong gửi giám định “ký hiệu M01; M02”.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức T và Nguyễn Thị Tuyết S tại tổ B, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, thu giữ dưới tấm nệm của giường ngủ trong phòng trọ 01 gói nilon bên trong gói có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng và 01 viên nén màu xám trắng (*nghe là chất ma túy*) nên đã tiến hành niêm phong gửi giám định “ký hiệu MẤU VẬT”.

Tại bản kết luận giám định số 135/KLMT-PC09 ngày 29-9-2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon trong suốt, loại gói zipper chỉ đỏ, kích thước (7,4x4)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu “MÃU VẬT” gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 1,0754 gam; là Ketamine; Viên nén màu xám, hình hộp chữ nhật, kích thước (1,2x1x0,18)cm, trên bề mặt viên nén có ký hiệu 2.0 đựng trong 01 gói nilon trong suốt, loại gói zipper chỉ đỏ, kích thước (7,4x4)cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu ký hiệu “MÃU VẬT” gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,5646 gam; là MDMA; Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nilon trong suốt, loại gói zipper chỉ xanh, có cùng kích thước (5,1x4)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M01” gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 3,0806 gam; là Ketamine; 05 viên nén màu xám, hình hộp chữ nhật, có cùng kích thước (1,2x1x0,18)cm, trên bề mặt các viên nén có ký hiệu 2.0 đựng trong 01 gói nilon trong suốt, loại gói zipper chỉ đỏ, kích thước (7,5x5)cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu ký hiệu “M02” gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 2,8303 gam; là MDMA; 05 viên nén màu xanh, trên bề mặt các viên nén có ký hiệu UPS đựng trong 01 gói nilon trong suốt, loại gói zipper chỉ đỏ, kích thước (7,5x5)cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu ký hiệu “M02” gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 1,7125 gam; là MDMA. Hoàn lại sau giám định tinh thể màu trắng đựng trong bì thư ký hiệu “MÃU VẬT” có khối lượng là 0,7803 gam; viên nén màu xám, đựng trong bì thư ký hiệu “MÃU VẬT” có khối lượng là 0,3482 gam; tinh thể màu trắng đựng trong bì thư ký hiệu “M01” có khối lượng là 2,2698 gam; viên nén màu xám, đựng trong bì thư ký hiệu “M02” có khối lượng là 2,0674 gam; viên nén màu xanh, đựng trong bì thư ký hiệu “M02” có khối lượng là 1,3385 gam.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức T khai đã quen biết với Hoàng Thị Ngọc A (sinh năm 1996; tên thường gọi là Ốc; cư trú tại T, thị trấn K, huyện Đ), biết A có ma túy bán nên ngày 07-8-2021 T đến thị trấn K gặp A mua 06 gói ma túy và 15 viên thuốc lắc về bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, T mang về phòng trọ của Nguyễn Thị Tuyết S cất giấu và sử dụng hết 03 gói ma túy và 04 viên thuốc lắc; 02 gói ma túy và 10 viên thuốc lắc T mang đi bán cho Lê Công B, còn lại 01 gói ma túy và 01 viên thuốc lắc T cất giấu dưới tấm nệm giường ngủ trong phòng trọ của S. Tuy nhiên quá trình làm việc Hoàng Thị Ngọc A khai không bán ma túy cho Nguyễn Đức T. Cơ quan CSĐT đã tiến hành đối chất giữa Hoàng Thị Ngọc A và Nguyễn Đức T, nhưng không có căn cứ để xác định Hoàng Thị Ngọc A có liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức T.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Thu giữ của Nguyễn Đức T: 01 chiếc khẩu trang y tế, màu xám, bên trong có 02 gói nilon trong suốt, loại gói zipper chỉ xanh, có cùng kích thước (5,1x4)cm chứa các hạt tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M01, gửi giám định) và 01 gói nilon trong suốt, loại gói zipper chỉ đỏ, kích thước (7,5x5)cm chứa 10 viên nén màu xám và xanh (được niêm phong ký hiệu M02, gửi giám định); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (số seri 1: 357721102313921,

số seri 2: 357721102813920); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen (số IMEI:355838084263098, IMEID: 35583808426309). Thu giữ của Lê Công B: 01 điện thoại di động hãng VSMART, màu xanh (số IMEI 1: 352705114208968, số IMEI 2: 3527051142089768); 12.000.000 đồng (gồm: 22 tờ tiền polime mệnh giá 500.000VNĐ và 05 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 VNĐ). Thu giữ của anh Hồ Phi L: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu sơn: xanh, BKS: 51F-212.03.

Thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức T: 01 gói nilon trong suốt, loại gói zipper chỉ đỏ, kích thước (7,4x4)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 gói nilon trong suốt, loại gói zipper chỉ đỏ, kích thước (7,4x4)cm, bên trong có 01 viên nén màu xám.

Thu giữ 02 USB có chứa file ghi âm cuộc gọi thoại và mẫu ghi âm tiếng nói của Nguyễn Đức T và Lê Công B (đã được giám định); 01 USB có tập tin video được trích xuất từ camera an ninh tại Trạm xăng - dầu 36 (đã được giám định); 01 đĩa CD chứa dữ liệu tin nhắn và cuộc gọi từ điện thoại di động NOKIA của Nguyễn Đức T.

Tại bản cáo trạng số 17/Ctr-VKS ngày 14-02-2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s, v khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, có gắn thẻ sim số 0988.974.504 và số tiền 12.000.000 đồng của Lê Công B dùng vào việc liên lạc, mua ma túy sử dụng. Tuy nhiên hành vi của Lê Công B không cấu thành tội phạm, do vậy ngày 30-9-2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 73, trả lại chiếc điện thoại và số tiền trên cho Lê Công B; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen của Nguyễn Đức T. Quá trình điều tra xác định T không dùng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội, do vậy ngày 09-01-2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng số 05, trả lại chiếc điện thoại trên cho Nguyễn Đức T; đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, BKS: 51F-212.03. Quá trình điều tra xác định xe ô tô trên là tài sản thuộc quyền quản lý của anh Hồ Phi L, do vậy ngày 15-12-2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng số 59, trả lại chiếc xe trên cho anh Hồ Phi L là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Đối với 03 bì thư được dán kín, mặt trước có kí hiệu 135/PC09 và ghi dòng chữ “MẪU VẬT; M01 và M02 hoàn trả” là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 chiếc khẩu trang y tế, màu xám, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy *(có đặc điểm như trong biên bản giao nhận đối tượng giám định)*.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen *(số seri 1: 357721102313921, số seri 2: 357721102813920)* có gắn thẻ sim số 0975.746.023 của Nguyễn Đức T dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 02 USB có chứa file ghi âm cuộc gọi thoại và mẫu ghi âm tiếng nói của Nguyễn Đức T và Lê Công B; 01 USB có tập tin video được trích xuất từ camera an ninh tại Trạm xăng - dầu 36; 01 đĩa CD chứa dữ liệu tin nhắn và cuộc gọi từ điện thoại di động NOKIA của Nguyễn Đức T cần lưu cùng hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xác định ngày 22-9-2021, tại trạm xăng dầu số 36 thuộc thôn 06, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Đức T đã có hành vi bán trái phép 3,0806 gam chất ma túy là Ketamine và 4,5428 gam chất ma túy là MDMA cho Lê Công B với giá 11.000.000đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra xóm xét tại nơi ở của Nguyễn Đức T còn thu giữ 1,0754 gam chất ma túy là Ketamine và 0,5646 gam chất ma túy là MDMA để nhằm mục đích T bán cho người khác. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Đức T dùng để bán có 02 chất là 5,1074 gam là MDMA thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự (...MDMA có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam), còn 4,156 gam là Ketamine thuộc trường hợp dưới mức quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự *(Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam)*.

Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02-02-2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì đây là trường hợp có từ 02 chất ma túy trở lên đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất quy định tại khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự, trong đó có 01 chất có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, áp dụng khoản 3, Điều 5, Nghị định 19/2018/NĐ-CP để tính tổng phần trăm khối lượng ma túy mà Nguyễn Đức T bán.

Tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy trên được tính như sau:

- % khối lượng MDMA:
$$\frac{(5,1074 \text{ gam} \times 100)}{30} = 17,025\%.$$

- % khối lượng Ketamine:
$$\frac{(4,156 \text{ gam} \times 100)}{100} = 4,156\%.$$

- Tổng tỷ lệ phần trăm của 02 chất ma túy trên là: $17,025\% + 4,156\% = 21,181\%.$

Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự là dưới 100%, nên tổng khối lượng của hai chất ma túy trên thuộc trường hợp áp dụng tình quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

a)...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;”

[3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và điều khiển được hành vi của mình. Xét hành vi của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phải biết được việc mua bán trái phép chất ma túy là xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng tới sức khỏe, đem lại những hậu quả nghiêm trọng, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì muốn có tiền nên bị cáo bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, mà bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[4]. Về tình tiết định khung tăng nặng: Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Đức T dùng để bán có 02 chất là 5,1074 gam là MDMA và 4,156 gam là Ketamine. Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 3 Điều 251 BLHS là dưới 100%, nên tổng khối lượng của hai chất

ma túy trên thuộc trường hợp áp dụng tình tiết định khung hình phạt là có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; trong quá trình học tập bị cáo đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần bảo vệ an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa được Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa tặng giấy khen năm 2013 và trong công tác tại phòng PC 67 Công an tỉnh Đắk Nông, bị cáo được Giám đốc Công an tỉnh Đắk Nông tặng giấy khen năm 2016 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh, tấn công trấn áp tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. *Về việc xử lý vật chứng:* Xét 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, có gắn thẻ sim số 0988.974.504 và số tiền 12.000.000 đồng của Lê Công B dùng vào việc liên lạc, mua ma túy. Tuy nhiên, hành vi của Lê Công B không cấu thành tội phạm, do vậy ngày 30-9-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 73, trả lại chiếc điện thoại và số tiền trên cho Lê Công B là có căn cứ, cần chấp nhận.

Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen của Nguyễn Đức T. Quá trình điều tra xác định T không dùng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội, do vậy ngày 09-01-2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng số 05, trả lại chiếc điện thoại trên cho Nguyễn Đức T là có căn cứ, cần chấp nhận.

Xét chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, BKS: 51F-212.03. Quá trình điều tra xác định xe ô tô trên là tài sản thuộc quyền quản lý của anh Hồ Phi L, do vậy ngày 15-12-2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng số 59, trả lại chiếc xe trên cho anh Hồ Phi L là có căn cứ, cần chấp nhận

Xét 03 bì thư được dán kín, mặt trước có kí hiệu 135/PC09 và ghi dòng chữ “MẪU VẬT; M01 và M02 hoàn trả” là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy (*có đặc điểm như trong biên bản giao nhận đối tượng giám định*).

Xét chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (*số seri 1: 357721102313921, số seri 2: 357721102813920*) có gắn thẻ sim số 0975.746.023 của Nguyễn Đức T dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Xét 01 chiếc khẩu trang y tế, màu xám, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Xét 02 USB có chứa file ghi âm cuộc gọi thoại và mẫu ghi âm tiếng nói của Nguyễn Đức T và Lê Công B; 01 USB có tập tin video được trích xuất từ camera an ninh tại Trạm xăng - dầu 36; 01 đĩa CD chứa dữ liệu tin nhắn và cuộc gọi từ điện thoại di động NOKIA của Nguyễn Đức T cần lưu cùng hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi mua ma túy của Lê Công B vào 22-9-2021 nhằm mục đích để sử dụng. Tại thời điểm bị bắt quả tang anh B chưa nhận được chất ma túy, vì vậy hành vi của B không cấu thành tội phạm.

Đối với chị Nguyễn Thị Tuyết S là người cho T ở chung phòng trọ và cho T số điện thoại 0975.746.023 để T sử dụng nhưng không biết T cất giấu ma túy trong phòng trọ, T sử dụng số điện thoại này để dùng vào việc bán ma túy nên không đề cập xử lý. Đối với anh Hồ Phi L có hành vi dùng xe ô tô BKS: 51F-212.03 chở Nguyễn Đức T đến Trạm xăng - dầu số 36, thuộc thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nhưng không biết T đến đây để bán ma túy nên không đề cập xử lý.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23-9-2021.

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh, có gắn thẻ sim số 0988.974.504 và số tiền 12.000.000 đồng của Lê Công B; trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đen của Nguyễn Đức T và trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, BKS: 51F-212.03 cho anh Hồ Phi L.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bì thư được dán kín, mặt trước có kí hiệu 135/PC09 và ghi dòng chữ “MẪU VẬT; M01 và M02 hoàn trả” (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận đối tượng giám định).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (số seri 1: 357721102313921, số seri 2: 357721102813920) có gắn thẻ sim số 0975.746.023 của Nguyễn Đức T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khẩu trang y tế, màu xám, do không còn giá trị sử dụng.

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16-02-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)

- Lưu cùng hồ sơ vụ án 02 USB có chứa file ghi âm cuộc gọi thoại và mẫu ghi âm tiếng nói của Nguyễn Đức T và Lê Công B; 01 USB có tập tin video được trích xuất từ camera an ninh tại Trạm xăng - dầu 36; 01 đĩa CD chứa dữ liệu tin nhắn và cuộc gọi từ điện thoại di động NOKIA của Nguyễn Đức T.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk N;
- VKSND tỉnh Đắk N;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk N;
- VKSND huyện Đắk R'láp;
- CA huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài